

Số: **222/2020/QĐST-HNGĐ**

Chơn Thành, ngày 25 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 239/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc "*Công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đoàn Minh T, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, khu phố T, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Bà Vũ Thị S, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, khu phố T, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời trình bày của bà S, ông T và các chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy bà S và ông T kết hôn năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lộc, huyện Bình Long, tỉnh Sông Bé, nay là thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số: 50, quyển số: 01, đăng ký ngày 22/6/1995. Việc kết hôn là do bà S và ông T hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống bà S và ông T chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không còn hợp nhau về tính tình, bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được.

Nhận thấy, hiện vợ chồng còn sống chung nhà nhưng không còn yêu thương, quan tâm nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà S và ông T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn với các thỏa thuận:

- Về con chung: Bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Bà S và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà S và ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Bà S và ông T thỏa thuận cùng chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị S và ông Đoàn Minh T.
 - Về con chung: Bà S và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung: Bà S và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về nợ: Bà S và ông T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà S và ông T phải chịu số tiền 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004420, quyển số: 0089, ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- UBND phường An Lộc;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Mạnh